TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **157**/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và ông Lê Đình Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú*, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 156/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh năm 1981, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp P L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1982; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002 và con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/8/2023 đến ngày 28/8/2023. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đinh Văn V, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1981, địa chỉ: Số 153, Đường số 1, Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp P L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 19/8/2023, tại rẫy nhà ông Đinh Văn V thuộc ấp X, xã N C T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã N C T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Văn T đang có hành vi cưa trộm cây dó bầu của ông Đinh Văn V. Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu đỏ, 01 xe mô tô biển số 49S8-1589, 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh vàng; 01 sợi dây thun dài 1,7 mét; 01 dụng cụ sủi trầm chiều dài 26,8 cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 15cm; 03 cái bao ni lông màu đỏ; 01 cưa tay bằng kim loại dài 52cm và 10 đoạn khúc gỗ của cây gió bầu và các nhánh ngọn của 06 cây dó bầu.

Quá trình điều tra, Ngô Văn T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên Ngô Văn T đã nảy sinh ý định tìm cây dó bầu đã tạo trầm để trộm cắp bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên, buổi sáng ngày 19/8/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 49S8-1589 đi từ xã P T đến xã N C T, Tân Phú, Đồng Nai để tìm rẫy có cây dó bầu. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp X, xã N C T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, T phát hiện rẫy nhà ông Đinh Văn V có nhiều cây dó bầu cao khoảng 10m, hoành khoảng 50cm đến 75cm và được bao quanh bởi trụ bê tông gắn lưới B40, cao 01m. Quan sát không người trông coi T đi vào dùng cưa tay cưa hạ 06 cây dó bầu có đường kính các gốc từ 15cm đến 25cm. Tiếp đó, T cưa cắt lóng cây dó bầu thành từng đoạn nhỏ có chiều dài từ 30cm đến 160cm. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đang bỏ các đoạn cây dó bầu vào bao ni lông thì bị lực lượng Công an xã N C T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: "06 cây dó bầu đã tạo được trầm, có khối lượng 0,374m^3 có đường kính gốc 15cm, 18cm, 18cm, 19cm, 20cm, 25cm. Kết luận về giá trị của tài sản trên: 11.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKSTP-ĐN ngày 06/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 30, Điều 35, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cưa tay bằng kim loại dài 52cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh vàng; 01 sợi dây thun dài 1,7m; 01 dụng cụ sủi trầm chiều dài 26,8 cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 15cm; 03 cái bao ni lông màu đỏ; 01 cưa tay bằng kim loại dài 52cm là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng;

Đối với 06 cây dó bầu đã bị cắt thành 10 khúc nhỏ và các nhánh ngọn là tài sản mà bị cáo Ngô Văn T đã chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản hợp pháp của Ngô Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu

Đối với 01 xe mô tô biển số 49S8-1589 là tài sản của chị Vũ Thị L, chị Lan không biết bị cáo Ngô Văn T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Vũ Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn T và bị hại đã tự thỏa T việc bồi thường thiệt hại. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại và bị cáo đã thỏa T bồi thường xong và việc bị hại vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Buổi sáng ngày 19 tháng 8 năm 2023, tại rẫy của ông Đinh Văn V thuộc tổ 5, ấp X, xã N C T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Ngô Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Đinh Văn V 06 cây dó bầu trị giá là 11.750.000 đồng. Đến lúc 14 giờ cùng ngày, Ngô Văn T bị công an xã N C T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3]. Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh vàng; 01 sợi dây thun dài 1,7m; 01 dụng cụ sủi trầm chiều dài 26,8 cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 15cm; 03 cái bao ni lông màu đỏ; 01 cưa tay bằng kim loại dài 52cm là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Đối với 06 cây dó bầu đã bị cắt thành 10 khúc nhỏ và các nhánh ngọn là tài sản mà bị can Ngô Văn T đã chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản hợp pháp của Ngô Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 49S8-1589 là tài sản của chị Vũ Thị L, chị Lan không biết bị cáo Ngô Văn T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan Cảnh sát

điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị L nên đã trao trả lại cho là đúng pháp luật nên không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã thỏa T bồi thường thiệt hại xong và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh vàng; 01 sợi dây thun dài 1,7m; 01 dụng cụ sủi trầm chiều dài 26,8 cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 15cm; 03 cái bao ni lông màu đỏ; 01 cưa tay bằng kim loại dài 52cm là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội là công là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Công an huyện Tân Phú và T cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- T cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam